

Số: 11 /NQ-HĐND

Phú Nghĩa, ngày 08 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 của xã Phú Nghĩa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ NGHĨA
KHÓA XXI - KỲ HỌP THỨ HAI (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND thành phố Hà Nội về kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2026-2030 của thành phố Hà Nội;

Xét Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã Phú Nghĩa về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Phú Nghĩa; Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã Phú Nghĩa Kế hoạch đầu tư

công trung hạn 5 năm 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã về kết quả thẩm tra Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Phú Nghĩa; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu, định hướng đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 -2030 xã Phú Nghĩa

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu tổng quát

- Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, khâu đột phá, định hướng về phát triển kinh tế xã hội được chỉ đạo và văn kiện Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030.

- Tập trung bố trí trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, dự án có sức lan tỏa rộng, tác động lớn đến phát triển kinh tế; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; phù hợp với yêu cầu phát triển của xã.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 góp phần giải quyết các vấn đề cấp thiết trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết dứt điểm các vấn đề như: hệ thống đường giao thông ngõ, xóm, các thiết chế văn hóa cơ sở; hệ thống trường học, y tế,...

b. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý phát triển theo quy hoạch; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Tập trung xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại theo hướng phát triển bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội; nâng cao năng lực phòng, chống và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển địa phương trong giai đoạn mới.

2. Định hướng đầu tư

- Tập trung đầu tư phát triển, nâng cấp đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của xã; trong đó ưu tiên đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông hạ tầng khung.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa; cải tạo, chỉnh trang đô thị, các khu công viên, công viên chuyên đề, vườn hoa, sân chơi công

cộng; hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, kè, đường xung quanh ao hồ,... tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Điều 2. Tổng nguồn vốn và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là: 2.529.351 triệu đồng, bố trí cho 159 dự án và 01 gói chuẩn bị đầu tư cho các dự án mới giai đoạn 2026-2030, trong đó:

1. Chia theo loại dự án

- Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn: 100 dự án, vốn bố trí là 94.164 triệu đồng (từ nguồn cân đối ngân sách xã).

- Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang: 20 dự án, vốn bố trí là 692.587 triệu đồng:

+ Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ có mục tiêu là 344.000 triệu đồng.

+ Nguồn cân đối ngân sách xã là: 348.587 triệu đồng.

- Dự án mới: 39 dự án, vốn bố trí là 1.722.600 triệu đồng (từ nguồn cân đối ngân sách xã)

- Gói chuẩn bị đầu tư cho các dự án mới giai đoạn 2026-2030: 20.000 triệu đồng.

2. Chia theo ngành, lĩnh vực:

- Lĩnh vực giáo dục: 19 dự án, vốn bố trí là 653.225 triệu đồng.

- Lĩnh vực văn hóa: 38 dự án, vốn bố trí là 285.002 triệu đồng.

- Lĩnh vực giao thông: 67 dự án, vốn bố trí 966.016 triệu đồng.

- Lĩnh vực thủy lợi: 06 dự án, vốn bố trí 139.200 triệu đồng.

- Lĩnh vực quản lý nhà nước (trụ sở cơ quan): 07 dự án, vốn bố trí 9.416 triệu đồng.

- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật: 10 dự án, vốn bố trí 450.114 triệu đồng.

- Lĩnh vực y tế: 03 dự án, vốn bố trí 672 triệu đồng.

- Lĩnh vực thể thao: 03 dự án, vốn bố trí 12 triệu đồng.

- Lĩnh vực khác: 6 dự án, vốn bố trí 5.694 triệu đồng.

- Gói chuẩn bị đầu tư cho các dự án mới giai đoạn 2026-2030: 20.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030

1. Nguyên tắc phân bổ

- Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn, tạo động lực phát triển và sức lan tỏa đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún.

- Bảo đảm bố trí đủ vốn theo chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và khả năng cân đối nguồn vốn.

- Phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 của Thành phố, xã, Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch vùng, Quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển của các ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, ưu tiên an toàn nợ công.

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định và định hướng phát triển, quan điểm, mục tiêu của Thành phố giai đoạn 2026-2030.

- Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý, đầu tư đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025; UBND Thành phố quyết định tại Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 và sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025.

- Đáp ứng điều kiện đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công.

- Đảm bảo thời gian bố trí vốn cho dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công.

- Mức vốn bố trí cho từng chương trình, dự án:

+ Đối với chương trình, dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: Số vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025, số vốn đã giải ngân của kế hoạch năm 2024 được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2025 (nếu có).

+ Đối với chương trình, dự án mới: Đảm bảo nguyên tắc bố trí vốn theo quy định tại các Điều 61 Luật Đầu tư; đảm bảo khả năng cân đối bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên các dự án thuộc các chương trình, đề án được xác định tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phú Nghĩa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn

Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND Thành phố về xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030.

Căn cứ mục tiêu, định hướng của Thành phố, của xã, thứ tự ưu tiên bố trí vốn trong từng ngành, lĩnh vực như sau:

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đầu tư công thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; dự án quan trọng.
- Bố trí đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước (nếu có).
- Bố trí đủ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt.
- Bố trí vốn (nếu còn) cho các dự án mới phát sinh trong kỳ trung hạn sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch.
- Bố trí vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.
- Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 (nếu có).
- Bố trí vốn kế hoạch cho chương trình, dự án khởi công mới, trong đó yêu cầu rà soát, phân lớp, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai trong giai đoạn 2026-2030. Tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên xã,... Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao; bảo đảm không dàn trải, manh mún.
- Dành nguồn để thực hiện giải ngân linh hoạt một số nhiệm vụ: Thanh quyết toán dự án hoàn thành, công tác GPMB, công tác thiết kế, quy hoạch để triển khai kịp thời, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

4. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của HĐND, UBND và sự hướng dẫn của các Sở, ban ngành Thành phố; sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và HĐND xã trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công 05 năm 2026-2030.

- Điều hành kế hoạch đầu tư công theo khả năng cân đối của nguồn thu. Tổ chức chỉ đạo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách Thành phố giao và HĐND xã thông qua hàng năm, đảm bảo nguồn vốn đầu tư theo kế hoạch đề ra. Tập trung thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các dự án. Rà soát các dự án liên quan đến nộp tiền sử dụng đất trên địa bàn để lập kế hoạch và theo dõi, đôn đốc việc thu nộp đảm bảo kế hoạch nguồn vốn thực hiện các dự án. Đảm bảo cân đối nhu cầu và nguồn vốn đầu tư, không để xảy ra nợ đọng XDCB.

- Hàng năm, tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công 2026-2030 để đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát sinh của thực tiễn. Chủ động rà soát nguồn lực, xây dựng phương án triển khai kế hoạch đầu tư hàng năm phù hợp với thu ngân sách trên địa bàn và chỉ đạo rà soát, báo cáo HĐND xã thực hiện điều chỉnh kịp thời vốn của các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng hấp thụ vốn, giải ngân tốt. Hoàn thành công tác giải ngân vốn đầu tư công hàng năm.

- Tổ chức việc lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định mới ban hành. Việc phân bổ danh mục và vốn đầu tư phải đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành GPMB, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án, nhất là các dự án liên quan đến thu tiền sử dụng đất, các dự án đấu giá QSD đất và các dự án trọng điểm, cấp thiết để đẩy nhanh quá trình thực hiện dự án theo tiến độ đã được duyệt; kịp thời báo cáo UBND Thành phố đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư cộng đồng các dự án, công tác quản lý chất lượng, thanh quyết toán công trình theo quy định.

- Công khai kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch các dự án đầu tư công đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tổ chức giao ban XDCB định kỳ (hàng tuần/tháng) để kiểm điểm tiến độ, giải ngân, tháo gỡ khó khăn tại chỗ; cập nhật tiến độ trên Hệ thống quản lý dự án.

- Đẩy nhanh thi công xây dựng công trình, dự án; Xây dựng tiến độ cụ thể chi tiết từng loại công việc để kiểm soát tiến độ thực hiện dự án và xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án theo tiến độ thực hiện dự án, phân đấu hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn được giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Phú Nghĩa khóa XXI, Kỳ họp thứ Hai, thông qua ngày 08/5/2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT. *h*



CHỦ TỊCH

Trịnh Tiến Tường

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C			Tổng cộng	Trong đó		
								Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã	
1	2	3			4	5	6	7	8	10
3	Dự án mới	12	-	12	262.470	-	226.900	-	226.900	
II.3	Lĩnh vực giao thông	67	1	66	1.339.707	184.106	966.016	70.000	896.016	
1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	47	-	47	194.184	128.760	30.816	-	30.816	
2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang	8	1	7	277.176	55.346	195.200	70.000	125.200	
3	Dự án mới	12	-	12	868.347	-	740.000	-	740.000	
II.4	Lĩnh vực thủy lợi	6	-	6	223.278	-	139.200,46	-	139.200	
1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	4	-	4	64.818	-	5.200	-	5.200	
2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang									
3	Dự án mới	2	-	2	158.460	-	134.000	-	134.000	
II.5	Lĩnh vực trụ sở cơ quan	7	-	7	28.748	9.909	9.416	-	9.416	
1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	5	-	5	19.596	9.909	1.216	-	1.216	
2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang									
3	Dự án mới	2	-	2	9.152	-	8.200	-	8.200	
II.6	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	10	2	8	629.075	6.843	450.114,02	90.000	360.114	
1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	1	-	1	83.529	-	44.227	-	44.227	
2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang	2	1	1	171.632	6.843	91.887	90.000	1.887	
3	Dự án mới	7	1	6	373.914	-	314.000	-	314.000	

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C			Tổng cộng	Trong đó		
								Ngân sách TP HTMT	Ngân sách xã	
1		2	3		4	5	6	7	8	10
II.7	Lĩnh vực y tế	3	-	3	34.298	-	672,43	-	672	
1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	3	-	3	34.298	-	672	-	672	
II.8	Lĩnh vực thể thao	3	-	3	1.688	1.646	12,00	-	12	
1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	3	-	3	1.688	1.646	12	-	12	
II.9	Lĩnh vực khác	6	-	6	19.712	10.907	5.693,63	-	5.694	
1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	6	-	6	19.712	10.907	5.694	-	5.694	
II.10	Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án mới giai đoạn 2026-2030						20.000		20.000	



BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ PHỤ NGHĨA

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 08/5/2026 của HĐND xã Phú Nghĩa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	13	14	15
TỔNG CỘNG		159	12	147	-	64.541	-	-	3.912.376	365.088	2.529.351	344.000	2.185.351	22	3	
I	Lĩnh vực giáo dục	19	9	10	-	-	-	-	1.208.591	138.950	653.225	184.000	469.225	6	1	
I.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	9	1	8	-	-	-	-	262.158	-	2.725	-	2.725	-	-	
1	Trường mầm non trung tâm xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2025		8085/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	21.518		100		100			Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán
2	Trường Mầm non trung tâm Trường Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2025		5496/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	6.192		100		100			
3	Trường Tiểu Học Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019-2021		7023/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	29.822		599		599			
4	Trường tiểu học Thanh Bình	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019-2020		6327a/QĐ-UBND ngày 28/9/2018	14.963		80		80			
5	Trường THCS Thanh Bình -Giai đoạn 2	1		1	Xã Phú Nghĩa	2020-2022		9936/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	20.960		489		489			
6	Trường THCS Thanh Bình Xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ.	1		1	Xã Phú Nghĩa	2020-2021		6321a/QĐ-UBND ngày 28/9/2018	14.385		60		60			
7	THCS Trung Hòa	1	1		Xã Phú Nghĩa	2022-2025		6080/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	95.021		500		500			đã phê duyệt quyết toán
8	MN xã Phú Nghĩa - Khu B	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2024		6083/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	37.161		552		552			
9	Trường THCS Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019-2020		2952/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	22.136		245		245			
I.2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang	6	5	1	-	-	-	-	587.376	138.950	351.000	184.000	167.000	6	1	
1	Trường Mầm non Đông Phương Yên	1	1		Xã Phú Nghĩa	2023-2026		2669/QĐ-UBND ngày 19/5/2023; 1270/QĐ-UBND ngày 28/2/2025	85.996	39.200	43.000	33.000	10.000	1	1	
2	Trường tiểu học Thanh Bình	1		1	Xã Phú Nghĩa	2024-2026		6411/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 1775/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	33.218	10.000	19.000	13.000	6.000	1		
3	Trường THCS Đông Sơn	1	1		Xã Phú Nghĩa	2024-2027		5720/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	147.925	33.000	92.000	92.000		1		
4	Trường THCS Trường Yên	1	1		Xã Phú Nghĩa	2023-2027		6583/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 2289/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	120.812	56.750	64.000	46.000	18.000	1		

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
5	Trường THCS Phú Nghĩa (Đầu tư, nâng cấp trường THCS Phú Nghĩa.)	1	1		Xã Phú Nghĩa	2024-2027		2249/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 1774/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	135.488		115.000		115.000	1		
6	Trường THCS Đông Phương Yên	1	1		Xã Phú Nghĩa	2023-2027		6580/QĐ-UBND ngày 20/10/2023; 1575/QĐ-UBND ngày 2/10/2025	63.937		18.000		18.000	1		
I.3	Dự án mới	4	3	1	-	-	-	-	359.058	-	299.500	-	299.500	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Đông Phương Yên	1	1		Xã Phú Nghĩa	2026-2028	12.209,8m2 (Mở rộng thêm 2566,2 là đất công do UBND xã quản lý)	1740/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	121.214		100.000		100.000			
2	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Đông Sơn	1	1		Xã Phú Nghĩa	2027-2030	13.140 m2; trong đó diện tích trường tiểu học Đông Sơn có diện tích 6101m2 , diện tích đất mở rộng (trường THCS Đông Sơn) có diện tích 7039m2	1741/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	120.321		100.000		100.000			
3	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Trường Yên	1	1		Xã Phú Nghĩa	2027-2029	15.215,5m2, trong đó diện tích hiện trạng trường tiểu học Trường Yên có diện tích 8.125,5m2, diện tích đất mở rộng (trường THCS Trường Yên) có diện tích 7.090m2.	1742/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	97.867		82.000		82.000			
4	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Thanh Bình	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	7.547,2 m2 (trong đó: diện tích đất hiện trạng khoảng 6.181,9m2; đất mở rộng phía sau khoảng 1.365,3m2).	1743/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	19.656		17.500		17.500			
II	Lĩnh vực Văn hóa	38	-	38	-	-	-	-	427.279	12.728	285.002	-	285.002	4	-	
II.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	22	-	22	-	-	-	-	102.582	12.728	3.602	-	3.602	-	-	
1	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Hào, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2024		6022/QĐ-UBND ngày 02/11/2021; 7047/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	7.013		200		200			
2	Tu bổ, tôn tạo đình Khê Than, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2024		7489/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.455		100		100			

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
3	Tu bổ, tôn tạo chùa Hương Tích, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2024		7476/QĐ-UBND ngày 05/10/2022	9.065		100		100			Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán
4	Tu bổ, tôn tạo quán Lương Sơn, xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2024-2026		8370/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	18.992		200		200			
5	Tu bổ, tôn tạo miếu Mực Thanh, xã Trung Hòa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2024		8378/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	16.572		500		500			
6	Nhà văn hóa thôn Quyết Hạ, xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2024		6043/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	8.981		158		158			
7	Nhà văn hóa thôn Tinh Mỹ, xã Trung Hòa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2024		6089/QĐ-UBND ngày 01/11/2021; 7049/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	6.769		390		390			
8	Nhà văn hóa thôn Yên Trường 2, xã Trường Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2021-2022		6088/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	5.138		43		43			
9	Nhà văn hóa thôn Đông Cựu xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2015		Số 7899 ngày 14/10/2015	1.311	1.170,00	141		141,00			
10	Cải tạo nhà văn hóa thôn Thanh Trì xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2015		Số 142 ngày 25/9/2015	111,00	105,00	4		4,00			
11	Cải tạo nhà văn hóa thôn Lương Sơn xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2015		Số 147 ngày 25/9/2015	125,00	103,00	20		20,00			
12	Tu bổ tôn tạo đình Quyết Thượng xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018-2019		6612 ngày 5/10/2018	2.258,71	1.887,00	250		250,00			

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Nội dung thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú	
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026		
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã				
13	Công trình tu sửa đình Quyết Hạ, xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2021-2022		1018/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	2.431,70	1.000,00	1.159		1.159,00				
14	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Đồi Bè, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 79a/QĐ-UBND ngày 24/4/2019	885,44	840,00	11		11,00				Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán
15	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Đồi Chè, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 80a/QĐ-UBND ngày 24/4/2019	877,70	840,00	7		6,50				
16	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 80c/QĐ-UBND ngày 24/4/2019	925,74	864,00	7		7,00				
17	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 80b/QĐ-UBND ngày 24/4/2019	975,89	864,00	7		7,00				
18	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 80d/QĐ-UBND ngày 24/4/2019	855,19	817,00	7		6,50				
19	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Tiến Phổi, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 79b/QĐ-UBND ngày 24/4/2019	828,55	772,00	6		6,20				
20	Nâng cấp, cải tạo sân nhà văn hóa thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 161a/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	200,46	193,00	2		1,60				
21	Nhà văn hóa thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018		33a/QĐ-UBND ngày 5/2/2018	1.910,29	1.686,17	106		106,31				
22	Nhà văn hóa thôn Đông Cựu xã Đông Phương Yên huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018		31a/QĐ-UBND ngày 5/2/2018	1.900,00	1.586,41	185		184,99				
II.2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang	4	-	4	-	-	-	-	62.227	-	54.500	-	54.500	4	-		

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lấy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
	Tu bổ, tôn tạo di tích	4	-	4	-	-	-	-	62.227	-	54.500	-	54.500	4	-	
1	Tu bổ, tôn tạo đình Đông Cưu, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		171/QĐ-UBND ngày 19/1/2026; 1035/QĐ-UBND ngày 17/3/2026	22.319		20.000		20.000	1		
2	Tu bổ, tôn tạo chùa Đông Cưu, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		171/QĐ-UBND ngày 19/1/2026; 1036/QĐ-UBND ngày 17/3/2026	13.851		11.500		11.500	1		
3	Tu bổ, tôn tạo đình Chi Nê, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		171/QĐ-UBND ngày 19/1/2026; 1037/QĐ-UBND ngày 17/3/2026	12.671		11.000		11.000	1		
4	Cải tạo, nâng cấp ao Chùa Cũ thôn Lương Sơn xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		2395/QĐ-UBND ngày 01/12/2025	13.387		12.000		12.000	1		
II.3	Dự án mới	12	-	12	-	-	-	-	262.470	-	226.900	-	226.900	-	-	
	Tu bổ, tôn tạo di tích	7	-	7	-	-	-	-	192.746	-	164.000	-	164.000	-	-	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Yên Trường, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	diện tích khoảng 3.225m2	1746/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	19.966		17.500		17.500			
2	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình An Sơn, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	diện tích khoảng 1.626 m2	1747/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	32.080		27.500		27.500			
3	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Yên Kiện, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	diện tích khoảng 1.020m2	1748/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	27.486		23.500		23.500			
4	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Yên Kiện, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	diện tích khoảng 3.470 m2	1749/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	32.766		28.000		28.000			
5	Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Kim Nê, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	diện tích khoảng 2.024 m2	1750/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	36.220		30.500		30.500			
6	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phú Hữu, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	diện tích khoảng 1009,16m2	1751/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	22.228		18.500		18.500			
7	Tu bổ, tôn tạo Quán Phú Vinh, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	có diện tích khoảng 2939,67m2	1752/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	22.000		18.500		18.500			
	Nhà văn hóa	5	-	5	-	-	-	-	69.724	-	62.900	-	62.900	-	-	
1	Nhà văn hóa Thôn Phú Vinh	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	1436m2 hiện trạng (đất sinh hoạt theo bản đồ địa chính)	1735/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	8.824		8.000		8.000			
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa Thôn Phú Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	Diện tích đất hiện trạng 2.105,2m2	1736/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	6.892		6.200		6.200			
3	Nhà văn hóa Thôn Đồi 2	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	diện tích khoảng 2.695m2. Hiện trạng khu đất 1 phần là nhà văn hóa và sân bê tông, phần còn lại là ao có diện tích khoảng 600m2	1737/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	19.898		18.000		18.000			
4	Nhà văn hóa Thôn Thanh Trì	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	diện tích 3000m2.	1738/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	16.606		15.000		15.000			
5	Nhà văn hóa thôn Thanh Nê	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	diện tích 955m2	1739/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	17.503		15.700		15.700			
III	Lĩnh vực giao thông	67	1	66	-	44.378	-	-	1.339.707	184.106	966.016	70.000	896.016	10	1	

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
III.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	47	-	47	-	44.378	-	-	194.184	128.760	30.816	-	30.816	-	-	
1	Nâng cấp đường GT các thôn Tiên Phôi, Thanh nê và Kim Nê, xã Thanh bình, huyện CM, HN	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2025		36/QĐ-UBND ngày 28/2/2022	11.579		9.582		9.582			Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán
2	Nâng cấp đường GT các thôn, xã Đông Sơn, huyện CM, HN	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2025		127b/QĐ-UBND ngày 3/5/2022	14.754		11.674		11.674			
3	Đường từ Quốc lộ 6 đến trụ sở UBND xã Đông Phương Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2021-2022		9906/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	13.960		193		193			
4	Mở rộng nền đường, cải tạo công tiêu thoát nước Cửa Đình Đông Lều xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2023		Số 555/ ngày 24/06/2022	3.800,00		227		227,00			
5	Nâng cấp mặt đường cấp phối trục chính hệ thống GTND thôn Quyết hạ + thôn Quyết thượng xã Đông sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013-2014		Số 87a ngày 5/11/2013	395,88	365,14	2		1,51			
6	Nâng cấp mặt đường cấp phối trục chính HTGT nội đồng thôn An Sơn + thôn Lương Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013-2014		Số 88b ngày 16/11/2013	2.911,00	2.659,92	44		44,07			
7	Đào đắp trục chính hệ thống GTTL nội đồng phục vụ công tác dồn điền đổi thửa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013-2013		Số 3526 ngày 10/12/2012	10.860,00	9.538,00	113		113,00			
8	Đào đắp trục chính HTGT và TLND phục vụ công tác dồn điền đổi thửa xã Đông sơn HM: Thôn Q/ha, Q/thượng, Yên kiện Đông cưu, thanh tri, Đông, lương sơn..	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013-2014		Số 2099 ngày 30/12/2013	3.368,00	3.168,00	33		33,00			
9	Đường giao thông nông thôn thôn Lương Sơn, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Tuyến 1: Từ công Điểm đến Đình; Tuyến 2: Từ công ồng Thục đến bãi đất đầu giá)	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013-2014		Số 180 ngày 16/3/2013	2.745,00	2.324,00	186		186,00			
10	Kiến cố hóa giao thông nội đồng tuyến trạm bơm An Sơn đi Đông Giếng	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 19 ngày 8/3/2016	565,86	471,00	49		49,00			
11	Kiến cố hóa giao thông nội đồng tuyến cống Hải đi đồng Lũng	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 20 ngày 8/3/2016	226,68	180,00	29		29,00			
12	Kiến cố hóa giao thông nội đồng tuyến Cống dân đi đầm Hệ thôn Đông	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 21 ngày 8/3/2016	411,53	327,00	54		54,00			
13	Kiến cố hóa giao thông nội đồng gói số 3	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 22 ngày 8/3/2016	608,97	509,00	51		51,00			
14	Kiến cố hóa giao thông nội đồng gói số 4	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 23 ngày 8/3/2016	679,85	568,00	57		57,00			
15	Cải tạo nâng cấp tuyến đường GTNT từ cây đa thôn Đông Cưu đi đồng Châm xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 55 ngày 8/8/2016	514,72	477,00	5		5,00			
16	Nâng cấp tuyến đường GTND đoạn từ bãi rác khu đồng giếng đến cầu bê tông xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018-2019		Số 105 ngày 11/9/2018	6.394,48	5.520,00	605		605,00			
17	Nâng cấp tuyến đường GTND đoạn từ cửa đình thôn Lương Sơn đến bãi rác khu đồng giếng xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018-2019		Số 133 ngày 29/10/2018	7.186,13	6.391,00	671		671,16			
18	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ đầu làng đi nhà văn hóa thôn Đồi Chè, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	1.081,16	974,00	9		8,50			

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
19	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ nhà văn hóa đi hộ nhà ông Quỳnh, thôn Đồi Chè, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 76a/QĐ-UBND ngày 18/4/2019	819,45	734,00	6		6,20			
20	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	1.216,70	1.102,00	9		9,40			
21	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thôn Trung Hoàng và thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	1.211,64	1.106,00	9		9,20			
22	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thôn Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	1.038,13	877,00	8		7,80			
23	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thôn Tiến Phôi, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019		Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	1.180,86	1.094,00	8		7,80			
24	Xây dựng hệ thống thoát nước khu Đầu Dồn, thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018		Quyết định số 94b/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	792,04	758,00	6		6,00			Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán
25	Xây dựng hệ thống thoát nước khu Đình, thôn Thanh Nê và khu Đồng Trôi thôn Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018		Quyết định số 94a/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	671,37	644,00	5		5,00			
26	Xây dựng đường giao thông từ hộ ông Như Phương đi hộ ông Múc Đặng thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018		Quyết định số 94c/QĐ-UBND ngày 21/9/2018	970,97	861,00	7		7,00			
27	Dự án Đào đắp trục chính hệ thống GTTL nội đồng phục vụ ĐDDT xã Thanh Bình (năm 2012)	1		1	Xã Phú Nghĩa	2012-2013		Số 3529/QĐ-UBND ngày 10/12/2012	6.426,23	5.486,00	116		116,00			
28	Dự án Đào đắp trục chính hệ thống GTTL nội đồng phục vụ ĐDDT xã Thanh Bình (năm 2013)	1		1	Xã Phú Nghĩa			Số 1542/QĐ-UBND ngày 11/11/2013	7.359,87	6.367,00	103		103,00			
29	Dự án rải cấp phối trục chính hệ thống giao thông nội đồng xã Thanh Bình	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014-2015		Số 1231/QĐ-UBND ngày 14/02/2014	12.314,57	10.552,00	89		89,00			
30	Dự án rải cấp phối các trục đường nội đồng hiện trạng xã Thanh Bình	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014-2019		Số 14/QĐ-UBND ngày 14/02/2014	1.645,19	1.362,00	58		58,00			
31	Dự án rải cấp phối đá rậm kẹp đất trục chính hệ thống GTTL nội đồng xã Thanh Bình	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014-2015		Số 1117/QĐ-UBND ngày 15/12/2014	2.030,93	1.646,00	43		43,00			
32	Nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước các thôn Trung Hoàng, Thanh Nê và Tiến Phôi xã Thanh Bình huyện Chương Mỹ TP Hà Nội.	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018-2019		Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	11.167,39	10.367,00	103		103,00			
33	Dự án nâng cấp mặt đường cấp phối trục chính HTGT nội đồng thôn Tĩnh Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014		Số 05 ngày 15/01/2014	1.220,00	1.051,00	75		75,00			
34	Dự án nâng cấp mặt đường cấp phối trục chính HTGT nội đồng thôn Chi Nê	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014		Số 04 ngày 15/01/2014	2.364,00	2.062,00	135		135,00			
35	Đường giao thông các thôn Lương Sơn, Đồng Cựu, Quyết Thương và Quyết Hạ, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội	1		1	Xã Phú Nghĩa	2018-2019		82/QĐ-UBND ngày 5/10/2018	9.935	6.267,50	3.501		3.501,42			
36	Xây dựng tuyến kè hồ Quan Châm tại xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022		246/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	861	787,26	27		27,00			
37	Đào đắp trục chính HTGTTL nội đồng phục vụ công tác ĐDDT thôn Phú Yên, xã Trường Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013-2014		Số 1537/ngày 11/11/2013	5.013,00	3.850,06	410		409,63			
38	Đào đắp trục chính HTGTTL nội đồng phục vụ công tác ĐDDT thôn Yên Trường, xã Trường Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013-2014		Số 1538/ngày 11/11/2013	12.044,00	8.964,52	932		931,59			

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
39	Rải cấp phối trục chính hệ thống giao thông nội đồng xã Trường Yên (giai đoạn 1)	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013-2014		1834/QĐ-UBND ngày 06/12/2013	4.868,00	4.682,00	140		139,65			
40	Rải cấp phối trục chính hệ thống giao thông nội đồng xã Trường Yên (giai đoạn 2)	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014-2015		6204/QĐ-UBND ngày 06/7/2014	5.121,00	4.983,00	91		90,51			
41	Rải cấp phối hệ thống giao thông nội đồng xã Đông Sơn (giai đoạn 1) Thôn Thanh Trì, thôn Quyết Thương, thôn Yên Kiên và thôn Đông Cựu huyện Chương Mỹ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014-2015		5950/QĐ-UBND ngày 30/6/2014	5.306,34	4.775,00	391		390,61			
42	Rải cấp phối hệ thống giao thông nội đồng xã Đông Sơn (giai đoạn 2) Thôn Đông và thôn Quyết Hạ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014-2015		121/QĐ-UBND ngày 18/7/2014	2.057,00	1.948,00	55		54,86			
43	Kiến cố hóa GTND tuyến đường công đình đi Đông Đa xã Đ.P. Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 10D ngày 20/01/2016	655,82	540,55	53		53,37			
44	Kiến cố hóa GTND tuyến đường cuối đường đi cầu kênh Ngu xã Đ.P. Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 10C ngày 20/01/2016	605,11	495,40	53		53,47			
45	Kiến cố hóa GTND tuyến đường cây xanh đi Đông Cựu xã Đ.P. Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 10B ngày 20/01/2016	627,55	514,62	53		52,68			
46	Kiến cố hóa GTND tuyến đường nghĩa trang thôn 3, xã Đ. P. Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2016		Số 10A ngày 20/01/2016	597,46	491,60	48		48,15			
47	Dự án Đào đắp trục chính HTGTTL nội đồng phục vụ công tác DDĐT xã Trung Hòa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2012-2013		Số 3528 ngày 10/12/2012	12.021,00	10.919,32	699		698,89			
III.2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang	8	1	7	-	-	-	-	277.176	55.346	195.200	70.000	125.200	8	1	
1	Đường Quốc lộ 6 đến UBND xã Trung Hòa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2027		1055/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 2288/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	51.707	18.246	30.000	30.000		1		
2	Cải tạo nâng cấp đường Trường Yên-Trung Hòa-Tốt Động	1	1		Xã Phú Nghĩa	2022-2027		6034/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 2287/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	89.769	37.100	40.000	40.000		1		
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 6 qua UBND xã Đông Sơn đi huyện Quốc Oai	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		171/QĐ-UBND ngày 19/1/2026; 737/QĐ-UBND ngày 27/2/2026; 2274/QĐ-UBND ngày 20/11/2025	55.325		52.000		52.000	1		
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông làng nghề thôn Phú Yên, xã Trường Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		2290/QĐ-UBND ngày 15/5/2024; 2273/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 1771/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	24.335		22.000		22.000	1		
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông làng nghề xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2024-2026		2251/QĐ-UBND ngày 13/5/2024	43.777		40.000		40.000	1	1	
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường bê tông liên xã đến điểm tập kết rác thải khu Gò Đông Hùm thôn trung Cao, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		2396/QĐ-UBND ngày 1/12/2025	3.757		3.500		3.500	1		

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu Đồng Mối đến khu Đồng Cá, xã Phú Nghĩa (Qua điểm tập kết rác thải đồng Mối)	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		2397/QĐ-UBND ngày 1/12/2025	4.975		4.500		4.500	1		
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 6 vào điểm tập kết rác thải sinh hoạt thôn Phú Yên, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2025-2027		2398/QĐ-UBND ngày 1/12/2025	3.531		3.200		3.200	1		
III.3	Dự án mới	12	-	12	-	-	-	-	868.347	-	740.000	-	740.000	2	-	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn các thôn Lũng Vĩ, Đồi 2 xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	chiều dài nghiên cứu khoảng L= 5.790m.	1772/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	76.133		64.000		64.000	1		
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn các thôn Quyết Hạ, Quyết Thượng, Thôn Đồng xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	chiều dài khoảng L = 6,4 km	1773/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	82.137		70.000		70.000	1		
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL6 vào trụ sở Đảng ủy, Ủy ban mặt trận xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	chiều dài khoảng L= 2.110,0m	1753/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	17.978		16.000		16.000			
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL6 vào thôn Thanh Nê xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	dài khoảng L= 2.150,0m	1754/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	25.318		22.500		22.500			
5	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL6 vào trụ sở HĐND-UBND xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028	chiều dài khoảng L= 1770m	1755/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	19.921		17.500		17.500			
6	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ QL6 đi đường Nguyễn Văn Trỗi	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	dài khoảng L= 3960m	1756/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	36.336		32.000		32.000			
7	Cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn các thôn Lương Sơn, An Sơn, Đồng Cựu, Yên Kiên, Thanh Trì, Thôn Gót xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2028-2030	dài khoảng 9,017 Km	1757/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	95.351		82.000		82.000			
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn các thôn Yên Kiên, Đồng Cựu, Đồi 1, Đồi 3 xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	chiều dài khoảng 5,993Km	1758/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	68.175		58.000		58.000			
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn các thôn Khê Than, Nghĩa Hào, Đồng Trữ, Phú Vinh, Quan Chấm, Phú Hữu xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	chiều dài khoảng 12,551 Km	1759/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	135.731		115.000		115.000			
10	Cải tạo, nâng cấp giao thông ngõ xóm các thôn Thanh Nê, Đồi Chè, Kim Nê, Tiên Phôi, Trung Hoàng xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	dài khoảng 10,59 Km	1760/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	89.562		76.000		76.000			
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn các thôn Yên Trường 1, Yên Trường 2, Nhật Tiến, Phú Yên, Tân Yên xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	chiều dài khoảng 7,592 Km	1761/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	99.645		84.000		84.000			
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn các thôn Chi Nê, Tinh Mỹ, Trung Cao 1, Trung Cao 2 xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	chiều dài khoảng 9,517 Km	1762/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	122.060		103.000		103.000			
IV	Lĩnh vực thủy lợi	6	-	6	-	-	-	-	223.278	-	139.200	-	139.200	-	-	-
IV.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	4	-	4	-	-	-	-	64.818	-	5.200	-	5.200	-	-	-

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú	
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026		
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã				
1	Cải tạo đê bốt tá Tích trên địa bàn xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2025		1069/QĐ-UBND ngày 04/3/2022; 2139/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	18.922		500		500				Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán
2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu Vững Lang và hệ thống kênh xã Trường Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2025		1404/QĐ-UBND ngày 15/3/2023	30.032		500		500				
3	XD mới trạm bơm Đông Can và nâng cấp hệ thống kênh tưới xã Trung Hóa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2023		6024/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	11.620		207		207				Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán
4	Cải tạo nâng cấp nương tưới từ trạm điện số 3 công làng thôn Tinh Mỹ đến ngã tư Đông Cạ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2021-2022		630/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	4.244		3.993		3.993				
IV.2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang																
IV.3	Dự án mới	2	-	2	-	-	-	-	158.460	-	134.000	-	134.000	-	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Vực và hệ thống kênh	1		1	Xã Phú Nghĩa	2028-2030		1763/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	41.364		35.000		35.000				
2	Nâng cấp tuyến đê bốt Tá Tích, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029		1764/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	117.096		99.000		99.000				
V	Lĩnh vực trụ sở cơ quan	7	-	7	-	6.051	-	-	28.748	9.909	9.416	-	9.416	-	-	-	
V.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	5	-	5	-	6.051	-	-	19.596	9.909	1.216	-	1.216	-	-	-	
1	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, Hàng mược; Hội trường 250 chỗ và các hạng mục phụ trợ	1		1	Xã Phú Nghĩa	2019-2020		7124/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	8.557		156		156				Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán
2	Xây dựng nhà truyền thống xã Trường Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2020-2021		292/QĐ-UBND ngày 9/12/2020	6.400	6.000	400		400				
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy- HĐND – UBND xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (TP Hà Nội).	1		1	Xã Phú Nghĩa	2014		Số 5981/QĐ-UBND ngày 01/07/2014	2.796,62	2.578,83	218		217,79				Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán
4	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên UBND xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2017		Số 115a ngày 28/9/2017	692,29	599,00	93		93,00				
5	Cải tạo hội trường UBND xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2020		72 ngày 8/4/2020	1.150,03	731,00	350		350,00				
V.2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang																
V.3	Dự án mới	2	-	2	-	-	-	-	9.152	-	8.200	-	8.200	-	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Đảng ủy, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2027		1744/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	4.696		4.200		4.200				
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở HĐND - UBND xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2027		1745/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	4.456		4.000		4.000				

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
VI	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	10	2	8	-	-	-	-	629.075	6.843	450.114	90.000	360.114	2	1	
VI.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	1	-	1					83.529		44.227		44.227			
	Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2017-2023		6696/QĐ-UBND ngày 08/9/2016	83.529		44.227		44.227			Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán
VI.2	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang	2	1	1	-	-	-	-	171.632	6.843	91.887	90.000	1.887	2	1	
1	Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất ở tại khu Đám Tiều Trên, thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa.	1		1	Xã Phú Nghĩa	2024-2026		6844/QĐ-UBND ngày 20/11/2024; 1280/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	35.852	5.892	16.887	15.000	1.887	1	1	
2	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Trà, xã Phú Nghĩa, Hà Nội	1	1		Xã Phú Nghĩa	2025-2027		6969/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 2354/QĐ-UBND ngày	135.780	951	75.000	75.000		1		
VI.3	Dự án mới	7	1	6	-	-	-	-	373.914	-	314.000	-	314.000	-	-	
1	Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Lười, thôn Yên Kiên, xã Đông Phương Yên.	1		1	Xã Phú Nghĩa	2026-2028		171/QĐ-UBND ngày 19/1/2026	32.993		25.000		25.000			
2	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồi Chính, thôn Trung Hoàng, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	15.500m2	1765/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	52.543		44.000		44.000			
3	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Lang, thôn Quyết Thượng, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	11.300m2	1766/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	38.800		32.000		32.000			
4	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Quyết Hạ, thôn Quyết Hạ, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	3.500m2	1767/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	12.450		11.000		11.000			
5	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất ở tại thôn Đồi Chè, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	20.000m2	1768/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	67.375		57.000		57.000			
6	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tròn, thôn Phú Yên, thôn Nhật Tiến, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2027-2029	5.000m2	1769/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	17.533		16.000		16.000			
7	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Yên và Đồng Đồi, thôn Phú Yên, xã Phú Nghĩa	1	1		Xã Phú Nghĩa	2027-2030	50.000m2	1770/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	152.220		129.000		129.000			
VII	Lĩnh vực y tế	3	-	3	-	-	-	-	34.298	-	672	-	672	-	-	
VII.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	3	-	3	-	-	-	-	34.298	-	672	-	672	-	-	
1	Xây mới Trạm y tế xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2024		1034/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	12.511		20		20			
2	Xây dựng trạm y tế xã Thanh Bình	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2024		1029/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.845		411		411			Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán

STT	Tên dự án	Số DA	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (ghi tóm tắt)	Quyết định duyệt chủ trương đầu tư/ quyết định duyệt dự án		Lũy kế giải ngân giai đoạn 2021-2025	KHV trung hạn 5 năm 2026-2030			Công trình hoàn thành		Ghi chú
			Nhóm B	Nhóm C				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó		Giai đoạn 2026-2030	Trong đó hoàn thành trong năm 2026	
												Ngân sách TP HTMT	Nguồn cân đối Ngân sách xã			
3	Xây dựng, cải tạo Trạm y tế xã Trung Hòa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2024		1031/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	10.942		241		241			
VIII	Lĩnh vực thể thao	3	-	3	-	6.045	-	-	1.688	1.646	12	-	12	-	-	
VIII.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	3	-	3	-	6.045	-	-	1.688	1.646	12	-	12	-	-	
1	Sân vận động thôn Quyết Thắng xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2015		Số 149 ngày 25/9/2015	1.059,00	1.035,00	2		2,00			Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán
2	Sân nền sân vận động thôn Lương Sơn xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2015		Số 149 ngày 25/9/2015	246,00	239,00	4		4,00			
3	Sân nền sân vận động thôn Đông Cưu xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2015		Số 148 ngày 25/9/2015	383,00	372,00	6		6,00			
VIII	Lĩnh vực khác	6	-	6	-	8.067	-	-	19.712	10.907	5.694	-	5.694	-	-	
VIII.1	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn	6	-	6	-	8.067	-	-	19.712	10.907	5.694	-	5.694	-	-	
1	Bãi tập kết rác thải thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa	1		1	Xã Phú Nghĩa	2024		140/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	2.482,00	2.349,62	132		131,62			Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán
2	Cải tạo chợ Cốt xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2015		Số 144 ngày 25/9/2015	233,24	221,00	10		10,00			
3	Hệ thống chiếu sáng Nghĩa trang liệt sỹ xã Đông Sơn	1		1	Xã Phú Nghĩa	2013		Số 69 ngày 10/6/2013	409,00	341,00	22		22,00			
4	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Đông Phương Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2015		494/QĐ-UBND ngày 11/2/2015	989,00	915,00	74		74,00			
5	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Đông Phương Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2023-2024		04/QĐ-UBND ngày 05/01/2023	4.892		3.677		3.677			
6	Cải tạo, nâng cấp chợ Đông Phương Yên, xã Đông Phương Yên	1		1	Xã Phú Nghĩa	2022-2024		188/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	10.707	7.080	1.779		1.779			
IX	Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án mới giai đoạn 2026-2030										20.000		20.000			

MS